

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2026)

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: **Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Kim Liên, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: 024.38572764 - Fax: 024. 38572751
- Email: chungkhoan@pscl.com
- Vốn điều lệ: 100.001.060.000 đồng
- Mã chứng khoán (nếu có): BT1
- Mô hình quản trị Công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1.		28/4/2026	1. Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 theo tờ trình số 01/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026; 2. Nội dung 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 và phương án tài chính năm 2026 theo tờ trình số 02/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026. 2.1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được Công ty TNHH Hăng

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung																																																									
			Kiểm toán – AASC kiểm toán, theo báo cáo số: 270326.002/BCTC.KT3, ngày 27 tháng 3 năm 2026. 2.2. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025: 2.2. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025: <table><tr><th>Số TT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Giá trị (VNĐ)</th></tr><tr><td>I</td><td>Lợi nhuận sau thuế các năm trước để lại tại thời điểm 31/12/2025</td><td>4.426.454.525</td></tr><tr><td>II</td><td>Lợi nhuận thực hiện năm 2025</td><td></td></tr><tr><td>1</td><td>Lợi nhuận trước thuế năm 2025</td><td>7.174.238.960</td></tr><tr><td>2</td><td>Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025</td><td>1.532.422.924</td></tr><tr><td>3</td><td>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025</td><td>5.641.816.036</td></tr><tr><td>III</td><td>Lợi nhuận năm 2025 còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025</td><td>5.637.344.036</td></tr><tr><td>1</td><td>Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)</td><td>563.734.404</td></tr><tr><td>2</td><td>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)</td><td>281.867.202</td></tr><tr><td>3</td><td>Tỷ lệ cổ tức năm 2025: 0%</td><td>0</td></tr><tr><td>IV</td><td>Lợi nhuận 2025 còn lại sau trích lập các quỹ</td><td>4.791.742.430</td></tr><tr><td>V</td><td>Lợi nhuận sau thuế còn dự chuyển sang năm 2026</td><td>9.218.196.955</td></tr></table> 3. Kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2026 <table><tr><th>Số TT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Giá trị (VNĐ)</th></tr><tr><td>I</td><td>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</td><td>355.000.000.000</td></tr><tr><td>II</td><td>Lợi nhuận năm 2026</td><td></td></tr><tr><td>1</td><td>Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2026</td><td>15.994.877.514</td></tr><tr><td>2</td><td>Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2026</td><td>3.198.975.503</td></tr><tr><td>3</td><td>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026</td><td>12.795.902.011</td></tr><tr><td>III</td><td>Lợi nhuận còn lại để phân phối,</td><td>12.795.902.011</td></tr></table>	Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	I	Lợi nhuận sau thuế các năm trước để lại tại thời điểm 31/12/2025	4.426.454.525	II	Lợi nhuận thực hiện năm 2025		1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	7.174.238.960	2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	1.532.422.924	3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	5.641.816.036	III	Lợi nhuận năm 2025 còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025	5.637.344.036	1	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	563.734.404	2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	281.867.202	3	Tỷ lệ cổ tức năm 2025: 0%	0	IV	Lợi nhuận 2025 còn lại sau trích lập các quỹ	4.791.742.430	V	Lợi nhuận sau thuế còn dự chuyển sang năm 2026	9.218.196.955	Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	355.000.000.000	II	Lợi nhuận năm 2026		1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2026	15.994.877.514	2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2026	3.198.975.503	3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026	12.795.902.011	III	Lợi nhuận còn lại để phân phối,	12.795.902.011
Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)																																																										
I	Lợi nhuận sau thuế các năm trước để lại tại thời điểm 31/12/2025	4.426.454.525																																																										
II	Lợi nhuận thực hiện năm 2025																																																											
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	7.174.238.960																																																										
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	1.532.422.924																																																										
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	5.641.816.036																																																										
III	Lợi nhuận năm 2025 còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025	5.637.344.036																																																										
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	563.734.404																																																										
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	281.867.202																																																										
3	Tỷ lệ cổ tức năm 2025: 0%	0																																																										
IV	Lợi nhuận 2025 còn lại sau trích lập các quỹ	4.791.742.430																																																										
V	Lợi nhuận sau thuế còn dự chuyển sang năm 2026	9.218.196.955																																																										
Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)																																																										
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	355.000.000.000																																																										
II	Lợi nhuận năm 2026																																																											
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2026	15.994.877.514																																																										
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2026	3.198.975.503																																																										
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026	12.795.902.011																																																										
III	Lợi nhuận còn lại để phân phối,	12.795.902.011																																																										

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung																								
			<table><tr><td></td><td>trích lập các quỹ và chia cổ tức</td><td></td></tr><tr><td></td><td>Quỹ đầu tư phát triển (10%)</td><td>1.279.590.201</td></tr><tr><td></td><td>Quỹ khen thưởng (5%)</td><td>639.795.101</td></tr><tr><td></td><td>Lợi nhuận còn lại năm 2026 sau khi đã trích lập các quỹ (85%)</td><td>10.876.516.709</td></tr><tr><td>IV</td><td>Lợi nhuận còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026</td><td>9.218.196.955</td></tr><tr><td>V</td><td>Lợi nhuận còn lại đến năm 2026 (dự kiến)</td><td>20.094.713.664</td></tr><tr><td></td><td>Tỷ lệ cổ tức năm 2026: 8% (chi trả cổ tức bằng tiền) tương đương 800 đồng/cổ phiếu</td><td>8.000.084.800</td></tr><tr><td>VI</td><td>Lợi nhuận sau thuế còn dư chuyển sang năm 2027 (dự kiến)</td><td>12.094.628.864</td></tr></table>		trích lập các quỹ và chia cổ tức			Quỹ đầu tư phát triển (10%)	1.279.590.201		Quỹ khen thưởng (5%)	639.795.101		Lợi nhuận còn lại năm 2026 sau khi đã trích lập các quỹ (85%)	10.876.516.709	IV	Lợi nhuận còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026	9.218.196.955	V	Lợi nhuận còn lại đến năm 2026 (dự kiến)	20.094.713.664		Tỷ lệ cổ tức năm 2026: 8% (chi trả cổ tức bằng tiền) tương đương 800 đồng/cổ phiếu	8.000.084.800	VI	Lợi nhuận sau thuế còn dư chuyển sang năm 2027 (dự kiến)	12.094.628.864
	trích lập các quỹ và chia cổ tức																										
	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	1.279.590.201																									
	Quỹ khen thưởng (5%)	639.795.101																									
	Lợi nhuận còn lại năm 2026 sau khi đã trích lập các quỹ (85%)	10.876.516.709																									
IV	Lợi nhuận còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026	9.218.196.955																									
V	Lợi nhuận còn lại đến năm 2026 (dự kiến)	20.094.713.664																									
	Tỷ lệ cổ tức năm 2026: 8% (chi trả cổ tức bằng tiền) tương đương 800 đồng/cổ phiếu	8.000.084.800																									
VI	Lợi nhuận sau thuế còn dư chuyển sang năm 2027 (dự kiến)	12.094.628.864																									
			3. Nội dung 3: Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 và dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 theo tờ trình số 03/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026; 4. Nội dung 4: Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2025 theo tờ trình số 04/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026; 5. Nội dung 5: Thông qua báo cáo của BKS năm 2025 theo tờ trình số 05/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026; 6. Nội dung 6: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026), định hướng nhiệm kỳ V (2026-2031) theo tờ trình số 06/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026; 7. Nội dung 7: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2026 theo tờ trình số 07/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026; 8. Nội dung 8: Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026; 9. Nội dung 9: Thông qua Báo cáo về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo nghị quyết số 09/BVTV.1-HĐQT ngày 25/8/2025 của Hội đồng quản trị theo tờ trình 09/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 10. Nội dung 10: Thông qua Báo cáo kiểm toán về sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 10/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026																								

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
			11. Nội dung 11: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo tờ trình số 09/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 12. Nội dung 12: Thông qua kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2026-2031).

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Đặng Văn Thông	Chủ tịch HĐQT	08/5/2026	
2.	Phan Văn Tùng	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	08/5/2026	
3.	Nguyễn Đức Dũng	Thành viên HĐQT	28/04/2026	
4.	Lê Thanh Thảo	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	28/4/2026	
5.	Nguyễn Thị Kim Xuân	Thành viên HĐQT	28/04/2026	
6.	Đỗ Đức Cơ	Phó Chủ tịch HĐQT		28/04/2026
7.	Vũ Thiện Giáo	Thành viên HĐQT		28/04/2026

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Đặng Văn Thông	8/8	100%	
2.	Phan Văn Tùng	8/8	100%	
3.	Nguyễn Đức Dũng	4/8	50%	Bổ nhiệm ngày 28/4/2026
4.	Lê Thanh Thảo	8/8	100%	

5.	Nguyễn Thị Kim Xuân	4/8	50%	Bổ nhiệm ngày 28/4/2026
6.	Đỗ Đức Cơ	4/8	50%	Miễn nhiệm ngày 28/4/2026
7.	Vũ Thiện Giáo	4/8	50%	Miễn nhiệm ngày 28/4/2026

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ, quy chế, nghị quyết của các lần họp, Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Chỉ đạo Tổng Giám đốc lập kế hoạch kinh doanh 2026 để HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2026.

- Chỉ đạo triển khai và giám sát việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2026.

- Giám sát việc lập các Báo cáo tài chính năm, quý.

- Giám sát việc lập các báo cáo định kỳ như: Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị.

Giám sát việc thi hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và quyết định của Chủ tịch HĐQT phù hợp với phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty.

- Giám sát việc thực hiện tăng vốn điều lệ của Công ty. Giám sát tình hình kinh doanh hoạt động của các công ty và các đơn vị trực thuộc.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2026:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	09/01/2026	Số 01/BVTV.1 -HĐQT/NK IV	Điều 1: Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu từ ngày 24/11/2025 đến hết ngày 25/12/2025, cụ thể như sau: 1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương. 2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông. 3. Mã cổ phiếu: BT1 4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu. 5. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu. 6. Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 24/11/2025 đến hết ngày 25/12/2025. 7. Số lượng chào bán dự kiến: 4.330.147 cổ phiếu.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			8. Kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu: Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu đã thực hiện quyền mua: 4.072.003 cổ phiếu, chiếm 94,04% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, trong đó: - Số lượng cổ phiếu đã lưu ký: 4.042.678 cổ phiếu; - Số lượng cổ phiếu chưa lưu ký: 29.325 cổ phiếu. Điều 2: Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc tiếp tục phân phối lại số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán cho những đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, phiếu cho cổ đông hiện hữu, chi tiết như sau: 1. Số lượng cổ phiếu cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (từ ngày 24/11/2025 đến hết ngày 25/12/2025): 258.144 cổ phiếu. Trong đó: + Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn: 136 cổ phiếu; + Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua: 258.008 cổ phiếu. 2. Số lượng cổ phiếu được tiếp tục phân phối: 258.144 cổ phiếu. 3. Điều kiện phân phối: - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Đối tượng: Các nhà đầu tư trong nước có đủ năng lực tài chính để thực hiện nộp tiền mua cổ phiếu đúng thời hạn, đảm bảo tiến độ của đợt chào bán theo Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 408/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/10/2025. Hội đồng quản trị thống nhất ưu tiên phân phối cho	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			các trường hợp cụ thể sau: + Người lao động hiện đang làm việc tại Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương. + Người lao động của Công ty chưa sở hữu cổ phần của Công ty. + Người lao động đang giữ chức vụ quản lý tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty. - Số cổ phiếu nêu tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này chỉ được phân phối tiếp cho đối tượng các nhà đầu tư trong nước để đảm bảo không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. - Số cổ phiếu nêu tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này chỉ được phân phối lại cho các đối tượng khác phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020: + Không được chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán; + Không được chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất. 4. Thời gian nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 13/01/2026 đến 16 giờ 00 phút ngày 15/01/2026. 5. Thủ tục thực hiện mua cổ phiếu: Nhà đầu tư có tên trong Danh sách nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu nêu trên nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa để nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán: - Tài khoản số: 1057953862 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hà Nội. - Chủ tài khoản: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương. Sau thời điểm 16 giờ 00 phút ngày 15/01/2026, số lượng cổ phiếu không chào bán hết (bao gồm cổ phiếu HDQT không tìm được đối tượng nhà đầu tư mua/các đối tượng nhà đầu tư được phân phối theo Danh sách nêu trên không nộp đủ số tiền mua) sẽ được hủy bỏ, không được phát hành. Ngày kết thúc đợt chào bán là ngày kết thúc đợt thu tiền (ngày 15/01/2026). 6. Hạn chế chuyển nhượng:	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																																										
			Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (từ ngày 15/01/2026 đến hết ngày 15/01/2027). Điều 3: Thông qua Danh sách nhà đầu tư được phân phối mua số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán, chi tiết như sau: <table> <tr> <th>TT</th><th>Họ và tên</th><th>Tổng số lượng cổ phiếu được mua</th><th>Giá trị theo giá mua (VNĐ)</th><th>Hạn chế chuyển nhượng</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Lê Ngọc Diệp</td><td>45.144</td><td>451.440.000</td><td rowspan="9">Bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Nguyễn Quốc Đạt</td><td>2.000</td><td>20.000.000</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Đỗ Xuân Đồng</td><td>3.000</td><td>30.000.000</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Lưu Huỳnh Đức</td><td>2.000</td><td>20.000.000</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Nguyễn Danh Đức</td><td>4.000</td><td>40.000.000</td></tr> <tr> <td>6</td><td>Nguyễn Doanh Kiên</td><td>20.000</td><td>200.000.000</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Mai Thị Trà Giang</td><td>1.000</td><td>10.000.000</td></tr> <tr> <td>8</td><td>Nguyễn Công Minh</td><td>70.000</td><td>700.000.000</td></tr> <tr> <td>9</td><td>Phùng Thị Trang</td><td>15.000</td><td>150.000.000</td></tr> </table>	TT	Họ và tên	Tổng số lượng cổ phiếu được mua	Giá trị theo giá mua (VNĐ)	Hạn chế chuyển nhượng	1	Lê Ngọc Diệp	45.144	451.440.000	Bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	2	Nguyễn Quốc Đạt	2.000	20.000.000	3	Đỗ Xuân Đồng	3.000	30.000.000	4	Lưu Huỳnh Đức	2.000	20.000.000	5	Nguyễn Danh Đức	4.000	40.000.000	6	Nguyễn Doanh Kiên	20.000	200.000.000	7	Mai Thị Trà Giang	1.000	10.000.000	8	Nguyễn Công Minh	70.000	700.000.000	9	Phùng Thị Trang	15.000	150.000.000	
TT	Họ và tên	Tổng số lượng cổ phiếu được mua	Giá trị theo giá mua (VNĐ)	Hạn chế chuyển nhượng																																										
1	Lê Ngọc Diệp	45.144	451.440.000	Bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán																																										
2	Nguyễn Quốc Đạt	2.000	20.000.000																																											
3	Đỗ Xuân Đồng	3.000	30.000.000																																											
4	Lưu Huỳnh Đức	2.000	20.000.000																																											
5	Nguyễn Danh Đức	4.000	40.000.000																																											
6	Nguyễn Doanh Kiên	20.000	200.000.000																																											
7	Mai Thị Trà Giang	1.000	10.000.000																																											
8	Nguyễn Công Minh	70.000	700.000.000																																											
9	Phùng Thị Trang	15.000	150.000.000																																											

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung				Tỷ lệ thông qua
				Nhã			
			10	Lưu Văn Quyền	42.000	420.000.000	
			11	Lê Thanh Thảo	40.000	400.000.000	
			12	Phùng Ngọc Trang	2.000	20.000.000	
			13	Bùi Đình Tráng	2.000	20.000.000	
			14	Lương Thị Tú	5.000	50.000.000	
			15	Võ Chí Trung	5.000	50.000.000	
				Tổng	258.144	2.581.440.000	
			Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật; Cùng các cá nhân, bộ phận có liên quan có trách nhiệm phối hợp thi hành Nghị quyết này./.				
2	09/01/2026	Số 02/BVTV.1-HĐQT/NK IV	<u>Điều 1:</u> Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương thống nhất phê duyệt chủ trương, thực hiện các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan năm 2026 với giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng tài sản Công ty tính theo báo cáo tài chính năm 2025, cụ thể như sau: 1. Đối tượng ký kết hợp đồng: - Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và những người nội bộ khác; - Tổ chức, cá nhân có liên quan đến người nội bộ; - Cổ đông lớn. 2. Các giao dịch: - Các hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản; - Các giao dịch, hợp đồng mua, bán chứng khoán, cổ phần; - Các giao dịch, hợp đồng vay, cho vay;				100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Các giao dịch, hợp đồng khác liên quan đến hoạt động của Công ty. <u>Điều 2:</u> Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc triển khai đàm phán, ký kết, thực hiện các giao dịch với các bên liên quan theo đúng quy định của pháp luật, trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về các giao dịch này theo đúng quy định của pháp luật. <u>Điều 3:</u> Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.	
3	26/01/2026	Số 03/BVTV.1-HĐQT/NK IV	<u>Điều 1:</u> Thông qua kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ từ 56.699.590.000 đồng lên 100.001.060.000 đồng, trong đó: - Hình thức tăng vốn: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. - Thời điểm thay đổi vốn: 23/01/2026. - Tổng số lượng cổ phiếu đã chào bán: 4.330.147 cổ phiếu, theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 408/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/10/2025 và đã được đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản theo Công văn số 785/UBCK-QLCB ngày 23/01/2026 về việc tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của BT1. <u>Điều 2:</u> Thông qua sửa đổi bổ sung Khoản 1 Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập như sau: 1. Vốn điều lệ của Công ty là 100.001.060.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tỷ không trăm linh một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 10.000.106 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. <u>Điều 3:</u> Thông qua việc thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ thực góp sau khi tăng	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			vốn là 100.001.060.000 đồng. Điều 4: Thông qua việc Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và thay đổi đăng ký giao dịch như sau: Thực hiện việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với 4.330.147 cổ phiếu đã chào bán thêm trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành. Điều 5: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật; Cùng các cá nhân, bộ phận có liên quan có trách nhiệm phối hợp thi hành Nghị quyết này./.	
4	11/3/2026	Số 04/BVTV.1 -HĐQT/NK IV	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương hợp ngày 11/03/2026 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây: 1. Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Hội đồng quản trị Công ty thống nhất chọn ngày 28/4/2026 tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, hình thức tổ chức đại hội trực tiếp; địa điểm tổ chức tại Phòng họp tầng 4 - Văn phòng Công ty. - Hội đồng quản trị đã thống nhất phê duyệt nội dung chương trình, danh mục tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. - Chủ tịch Hội đồng quản trị giao và phân công cho các thành viên HĐQT triển khai lập và trình bày các báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. - Thành lập Ban tổ chức và các tiểu ban thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. 2. Công tác đầu tư tại một số đơn vị trực thuộc Công ty 2.1. Tại Chi nhánh Phía Nam - Hội đồng quản trị nhất trí phê duyệt mức kinh	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phí dự kiến để thi công phần hoàn thiện hạng mục công trình nhà văn phòng Chi nhánh Phía Nam là 1.068.841.000 đồng (giá chưa bao gồm thuế GTGT); đồng thời tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH khung nhà thép và cầu trục C79 steel là đơn vị thi công phần hoàn thiện. - Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng TCHC, TCKT và Chi nhánh Phía Nam làm việc với Công ty TNHH khung nhà thép và cầu trục C79 steel hoàn thiện việc thiết kế và các thủ tục pháp lý cần thiết trước khi thực hiện thi công phần hoàn thiện. 2.2. Tại nhà máy tại Khu công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa + Hội đồng quản trị nhất trí phê duyệt kinh phí mua máy nén khí trục vít, máy sấy khí, bình chứa khí nén và lọc đường ống với tổng mức kinh phí 310.000.000 đồng. Giá chưa bao gồm thuế GTGT. Hội đồng quản trị nhất trí lựa chọn Công ty TNHH công nghiệp Botex Việt Nam là đơn vị cung cấp và lắp đặt hệ thống máy nén khí, máy sấy khí, chứa khí nén và lọc đường ống nêu trên, đồng thời giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban liên quan tổ chức đàm phán và ký hợp đồng để thực hiện. + Phê duyệt mua 01 máy siết nắp chai tròn tự động để trang bị cho nhà máy tại Khu công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa với mức kinh phí dự kiến 190.000.000 đồng. Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT. Hội đồng quản trị nhất trí lựa chọn Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đức Sơn là đơn vị cung ứng, đồng thời Giao Tổng giám đốc Công ty tổ chức đàm phán, ký hợp đồng thực hiện mua sắm, trang bị cho nhà máy. 2.3. Tại Chi nhánh Hải Phòng: Hội đồng quản trị nhất trí Hội đồng quản trị nhất trí phê duyệt kinh phí dự kiến 705.000.000 đồng mua Máy đóng gói túi bán thành phẩm tự động và Bộ trục vít định lượng 500g. Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT. Hội đồng quản trị nhất trí lựa chọn Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đức Sơn là	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			đơn vị cung ứng, đồng thời Giao Tổng giám đốc Công ty tổ chức đàm phán, ký hợp đồng thực hiện mua sắm, trang bị cho nhà máy. 3. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục triển khai công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh phục vụ vụ Xuân 2026, công tác quản lý hàng hóa, công nợ, tiền vốn. 4. Công tác tổ chức, nhân sự tại một số đơn vị trực thuộc Công ty 4.1. Tại Chi nhánh Đà Nẵng - Hội đồng quản trị nhất trí bổ nhiệm ông Trần Văn Hưng - Phó Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng, thời gian kể từ ngày 01/4/2026. 4.2. Tại chi nhánh Phú Yên - Hội đồng quản trị nhất trí bổ nhiệm ông Phan Văn Trâm - Nhân viên kinh doanh kiêm lái xe con Chi nhánh Phú Yên giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Phú Yên, thời gian kể từ ngày 01/4/2026. 4.3. Tại chi nhánh Nam Trung Bộ - Hội đồng quản trị nhất trí bổ nhiệm ông Võ Chí Trung - Phó Giám đốc phụ trách CN Nam Trung Bộ giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Nam Trung Bộ, thời gian kể từ ngày 01/4/2026. - Hội đồng quản trị nhất trí bổ nhiệm bà Mai Thị Trà Giang - Phụ trách kế toán, giữ chức vụ Kế toán trưởng Chi nhánh Nam Trung Bộ, thời gian kể từ ngày 01/4/2026. Chủ tịch Hội đồng quản trị giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này./.	
5	15/4/2026	Số 05/BVTV.1-HĐQT/NK IV	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 15/4/2026 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây: 1. Phê duyệt nội dung của các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. 2. Phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 trình đại hội đồng cổ đông thông qua.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			3. Thống nhất dự kiến các thành viên tham gia Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu để điều hành và giúp việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. 4. Giao cho ông Đỗ Đức Cơ - Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban tài liệu tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra và rà soát công tác tổ chức, phục vụ để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. 5. Công tác đầu tư Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị cho các đơn vị cụ thể như sau: - Tại nhà máy thuộc Khu công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa: Hội đồng quản trị nhất trí phê duyệt đầu tư lắp đặt 02 hệ thống xử lý khí thải với công suất là 100.000 m³/giờ và 30.000 m³/giờ với mức kinh phí dự kiến 3.520.800.000 đồng. Giá đã bao gồm thuế GTGT. Hội đồng quản trị nhất trí lựa chọn Công ty cổ phần công nghệ môi trường Hải Việt là đơn vị thi công lắp đặt và giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban liên quan tổ chức đàm phán và ký hợp đồng để thực hiện trong tháng 04 năm 2026. Chủ tịch Hội đồng quản trị giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này./.	
6	08/05/2026	Số 01/BVTV.1 -HĐQT/NK V	<u>Điều 1:</u> Hội đồng quản trị thống nhất bầu: 1. Ông Đặng Văn Thông Ngày sinh: 20/10/1964. Quốc tịch: Việt Nam Giữ chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương nhiệm kỳ V (2026 - 2031). 2. Ông Phan Văn Tùng Ngày sinh: 10/12/1977. Quốc tịch: Việt Nam Giữ chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương nhiệm kỳ V (2026 - 2031). <u>Điều 2:</u> Nghị quyết này đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương nhiệm kỳ V (2026 - 2031) thông qua tại cuộc họp.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<u>Điều 3:</u> Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.	
7	08/05/2026	Số 02/BVTV.1 -HĐQT/NK V	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương nhiệm kỳ V (2026 - 2031) họp ngày 08/5/2026 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây: 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua kết quả bầu và bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, cụ thể: 1.1. Ông Phan Văn Tùng. Ngày sinh: 10/12/1977. Quốc tịch: Việt Nam. Giữ chức vụ: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, nhiệm kỳ V (2026 - 2031). 1.2. Ông Lê Thanh Thảo. Ngày sinh: 10/10/1969. Quốc tịch: Việt Nam. Giữ chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, nhiệm kỳ V (2026 - 2031). 1.3. Bà Lương Thị Tú. Ngày sinh: 23/9/1970. Quốc tịch: Việt Nam. Giữ chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, nhiệm kỳ V (2026 - 2031). 1.4. Ông Lê Ngọc Diệp. Ngày sinh: 17/08/1986. Quốc tịch: Việt Nam. Giữ chức vụ: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, nhiệm kỳ V (2026 - 2031). 2. Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc chưa thay đổi cơ cấu tổ chức, bộ máy và cán bộ quản lý hiện tại đối với các phòng ban, đơn vị trực thuộc; Đồng thời giao cho Tổng Giám đốc rà soát đánh giá lại hệ thống tổ chức cán bộ và xây dựng tờ trình trình HĐQT về tổ chức bộ máy Công ty và các chức danh cán bộ quản lý để HĐQT xem xét, bổ nhiệm theo quy định. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			đốc, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.	
8	11/5/2026	Số 03/BVTV.1 -HĐQT/NK V	Điều 1: Thay đổi người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi. Họ và tên: PHAN VĂN TÙNG Ngày, tháng, năm sinh: 10/12/1977 Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Số định danh cá nhân: 042077008088 Ngày cấp: 16/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội Chức danh: Tổng Giám đốc Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kỳ Đông, xã Cô Đàm, tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ liên lạc: Phòng 1605 Chung cư Lotus khối 13, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An. Việc thay đổi người đại diện pháp luật không làm thay đổi nội dung điều lệ công ty. Điều 2: Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và các phòng, ban liên quan triển khai thực hiện thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật. Điều 3: Hội đồng quản trị thống nhất giao ông Phan Văn Tùng - Tổng giám đốc Công ty thực hiện ủy quyền cho ông Đặng Văn Thông - Chủ tịch Hội đồng quản trị, bà Lương Thị Tú - Phó Tổng giám đốc Công ty được thay mặt ông ký các giao dịch thanh toán, chuyển tiền, bảo lãnh, tín dụng và các giao dịch tài chính khác tại các ngân hàng mà Công ty đang hợp tác trong thời gian hoàn tất thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật và chủ tài khoản của Công ty. Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty; các phòng, ban; đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.	
9	22/5/2026	Số 04/BVTV.1 -HĐQT/NK V	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương nhiệm kỳ V (2026 - 2031) họp ngày 22/5/2026 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây: 1. Phê duyệt và nhất trí bổ nhiệm các chức	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua												
			danh quản lý tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty theo nội dung tờ trình số 396 / TTr ngày 19/5/2026 của Ban Tổng giám đốc Công ty. 2. Thông qua việc vay vốn, phát hành L/C, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hà Nội 3. Hội đồng quản trị nhất trí phê duyệt chủ trương chấm dứt hoạt động của Ban phát triển Giống cây trồng Công ty do hoạt động không hiệu quả. Giao Ban Tổng giám đốc Công ty đánh giá, trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của Ban Giống cây trồng, cụ thể: thời gian chấm dứt hoạt động, bố trí sắp xếp lao động, giải quyết hàng hóa, vật tư tồn kho. 4. Hội đồng quản trị nhất trí thành lập Chi nhánh Phía Bắc trên cơ sở sáp nhập Tổ bán hàng Khu vực II, III và VIII vào Chi nhánh Phía Bắc và kiện toàn bộ máy nhân sự tại Chi nhánh sau sáp nhập theo tờ trình số số 396 / TTr ngày 19/5/2026 của Ban Tổng giám đốc Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị Giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.													
10	19/6/2026	Số 05/BVTV.1-HĐQT/NK V	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương nhiệm kỳ V (2026 - 2031) họp ngày 19/6/2026 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây: 1. Hội đồng quản trị nhất trí và thống nhất thành lập Ban quản lý đầu tư hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động của “Nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật” tại Khu công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Thành phần gồm những ông, bà có tên sau; đồng thời quy định rõ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban quản lý đầu tư. <table><tr><th>TT</th><th>Họ và tên</th><th>Chức vụ</th><th>Phân công</th></tr><tr><td>1.</td><td>Ông Phan Văn Tùng</td><td>Phó chủ tịch HĐQT Công ty, Tổng Giám đốc công ty</td><td>Trưởng Ban</td></tr><tr><td>2.</td><td>Ông Nguyễn Đức Dũng</td><td>Thành viên HĐQT</td><td>Ủy viên</td></tr></table>	TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công	1.	Ông Phan Văn Tùng	Phó chủ tịch HĐQT Công ty, Tổng Giám đốc công ty	Trưởng Ban	2.	Ông Nguyễn Đức Dũng	Thành viên HĐQT	Ủy viên	
TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công													
1.	Ông Phan Văn Tùng	Phó chủ tịch HĐQT Công ty, Tổng Giám đốc công ty	Trưởng Ban													
2.	Ông Nguyễn Đức Dũng	Thành viên HĐQT	Ủy viên													

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung				Tỷ lệ thông qua
			3.	Ông Lê Thanh Thảo	Thành viên HĐQT, Giám đốc Chi nhánh Khu vực I	Ủy viên	2. Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban Tổng giám đốc Công ty tổng hợp số liệu về lượng hàng hóa, vật tư tồn kho của Ban Phát triển Giống cây trồng sau khi kết thúc công tác kiểm kê tại thời điểm 0 giờ ngày 01/07/2026. Từ đó xây dựng phương án xử lý các vấn đề liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của Ban Phát triển Giống cây trồng Công ty trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
			4.	Ông Trần Quang Vinh	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	Ủy viên	
			5.	Ông Lê Ngọc Diệp	Trưởng phòng TCKT, kế toán trưởng Công ty	Ủy viên	
			6.	Ông Bùi Đình Tráng	Trưởng phòng TCHC	Ủy viên	
			7.	Ông Nguyễn Doanh Kiên	Trưởng phòng CN&SX	Ủy viên	
			8.	Ông Nguyễn Văn Thứ	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	Ủy viên	

III. BAN KIỂM SOÁT:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Nguyễn Thanh Trà	Trưởng ban		28/4/2026	Cử nhân kế toán, cử nhân ngôn ngữ anh
2.	Nguyễn Thị Kim Xuân	Thành viên		28/4/2026	Cử nhân khoa học
3.	Trần Quang Vinh	Trưởng Ban	26/4/2024		Thạc sỹ kinh tế
4.	Phạm Văn Chiến	Thành viên	28/4/2026		Thạc sỹ kinh tế
5.	Nghiêm	Thành viên	28/4/2026		Cử nhân kế toán

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
	Xuân Chung				

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2026:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Nguyễn Thanh Trà	1/2	50%	100%	Miễn nhiệm ngày 28/4/2026
2.	Nguyễn Thị Kim Xuân	1/2	50%	100%	Miễn nhiệm ngày 28/4/2026
3.	Trần Quang Vinh	2/2	100%	100%	
4.	Phạm Văn Chiến	1/2	50%	100%	Bổ nhiệm ngày 28/4/2026
5.	Nghiêm Xuân Chung	1/2	50%	100%	Bổ nhiệm ngày 28/4/2026

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra giám sát tình hình tài chính và báo cáo tài chính 6 tháng năm 2026 của Công ty.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ Điều lệ, quy chế quản trị Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan.
- Ban Tổng giám đốc đã và đang triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 và các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hay nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định của Điều lệ Công ty.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực điều hành các hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát được mời tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ cũng như bất thường.

- Tham gia kiểm kê định kỳ 6 tháng đầu năm hoặc đột xuất đối với các đơn vị trong toàn Công ty.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc Công ty. Chỉ đạo các đơn vị phối hợp làm việc với Ban kiểm soát và thực hiện nghiêm túc các đề nghị của Ban kiểm soát đối với đơn vị được kiểm tra.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban Điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1.	Đặng Văn Thông – Tổng giám đốc	20/10/1964	Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư Nông học	Miễn nhiệm 08/5/2026
2.	Phan Văn Tùng – Tổng giám đốc	10/12/1977	Kỹ sư Bảo vệ thực vật	Bổ nhiệm 13/5/2026
3.	Lương Thị Tú – Phó Tổng giám đốc	23/09/1970	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm 10/01/2024
4.	Lê Thanh Thảo – Phó Tổng giám đốc	10/10/1969	Kỹ sư trồng trọt	Bổ nhiệm 13/5/2026

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Lê Ngọc Diệp	17/08/1986	Cử nhân kinh tế	10/01/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng 6 tháng đầu năm 2026 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (Có phụ lục 01 kèm theo).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

- Không phát sinh

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành. Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác. Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ 6 tháng đầu năm 2026

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty

(Có phụ lục 03 kèm theo)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Lê Thanh Thảo		108.049	1,08	148.049	1,48	Mua cổ phiếu chưa phân phối hết
2.	Trần Quang Vinh		38.095	0,38	21.600	0,22	Nhu cầu tài chính cá nhân
3.	Lương Thị Tú		354.863	3,55	359.863	3,6	Mua cổ phiếu chưa phân phối hết
4.	Lê Ngọc Diệp		23.513	0,24	68.657	0,69	Mua cổ phiếu chưa phân phối hết
5.	Hoàng Thị Lương Hoa	Mẹ Trường BKS Trần Quang Vinh	146.775	1,47	116.005	1,16	Nhu cầu tài chính cá nhân
6.	Bùi Đình Tráng		0	0	2.000	0,02	Mua cổ phiếu chưa phân phối hết

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Đặng Văn Thông

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của công ty
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026)

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I. Người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị									
1.	Đặng Văn Thông		Chủ tịch HĐQT			Từ tháng 7/2006		Bổ nhiệm	Người nội bộ
2.	Phan Văn Tùng		Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc			14/04/2016		Bổ nhiệm	Người nội bộ
3.	Đỗ Đức Cơ		Phó chủ tịch HĐQT				28/04/2026	Miễn nhiệm	Người nội bộ
4.	Nguyễn Đức Dũng		Thành viên HĐQT			28/04/2026		Bổ nhiệm	Người nội bộ
5.	Vũ Thiện Giáo		Thành viên HĐQT, Trưởng phòng CN&SX				28/04/2026	Miễn nhiệm	Người nội bộ
6.	Lê Thanh Thảo		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Khu vực I			26/04/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
7.	Nguyễn Thị Kim Xuân		Thành viên HĐQT			28/04/2026		Bổ nhiệm	Người nội bộ
II. Người có liên quan là thành viên Ban kiểm soát									
1.	Nguyễn Thanh		Trưởng Ban kiểm				28/4/2026	Miễn	

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
	Trà		soát					nhiệm	
2.	Phạm Văn Chiến		Thành viên BKS			28/4/2026		Bổ nhiệm	Người nội bộ
3.	Nghiêm Xuân Chung		Thành viên BKS			28/4/2026		Bổ nhiệm	Người nội bộ
4.	Nguyễn Thị Kim Xuân		Thành viên BKS				28/4/2026	Miễn nhiệm	
5.	Trần Quang Vinh		Trưởng Ban kiểm soát			07/5/2026		Bổ nhiệm	Người nội bộ
III.	Người có liên quan là thành viên Ban Tổng giám đốc								
1.	Đặng Văn Thông		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc				08/5/2026	Miễn nhiệm	Người nội bộ
2.	Phan Văn Tùng		Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc			13/5/2026		Bổ nhiệm	Người nội bộ
3.	Lương Thị Tú		Phó TGD			10/01/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
4.	Lê Thanh Thảo		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Khu vực I			13/5/2026		Bổ nhiệm	Người nội bộ
IV.	Người có liên quan là Kế toán trưởng Công ty								

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Lê Ngọc Diệp		Kế toán trưởng, người được ủy quyền CBTT			10/01/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
V.	Người có liên quan khác								
1.	Bùi Đình Tráng		Phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty, Trưởng phòng Tổ chức hành chính			27/4/2021		Bỏ nhiệm	Người nội bộ

Phụ lục 03: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Đặng Văn Thông		Chủ tịch HĐQT			2.270.162	22,17%	
1.1	Đặng Văn Lương							
1.2	Đinh Thị Thiều							Đã mất
1.3	Nguyễn Công Tạn							Đã mất
1.4	Doãn Thị Minh Chính							
1.5	Nguyễn Thị Thu Hương							
1.6	Đặng Thu Phương							
1.7	Axel Jonson							
1.8	Đặng Sơn Tùng							
1.9	Đặng Minh Thực							
1.10	Phạm Thị Hồng Tới							
1.11	Đặng Văn Thu							
1.12	Đinh Thị Thanh							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.13	Đặng Minh Cường							
1.14	Trương Thị Ngọc Lan							
1.15	Đặng Thị Thảo							
1.16	Đặng Thị Nhung							
1.17	Đinh Văn Tráng							
2.	Phan Văn Tùng		Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc			88.975	0,89%	
2.1	Phạm Thị Lan Hương							
2.2	Phan Tùng Linh							
2.3	Phan Tùng Chi							
2.4	Phan Tùng Lâm							
2.5	Phan Đình Đeo							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Hoàng Thị Lý							
2.7	Phan Thị Hoa							
2.8	Phan Đình Hùng							
2.9	Phan Văn Nam							
2.10	Phan Thị Long							
2.11	Nguyễn Công Khang							
2.12	Trần Thị Kim Thanh							
3.	Lê Thanh Thảo		Thành viên HDQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Khu vực I			148.049	1.48%	
3.1	Lê Xuân Lục							
3.2	Lê Thị Thộn							
3.3	Trần Văn Dưỡng							
3.4	Nguyễn Thị Hân							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.5	Trần Thị Anh							
3.6	Lê Chí Thành							
3.7	Lê Đức Mạnh							
3.8	Lê Hồng Anh							
3.9	Lê Thanh Sơn							
3.10	Lê Thanh Đăng							
3.11	Lê Thị Đào							
3.12	Lê Thanh Thủy							
3.13	Trương Thị Linh							
3.14	Nguyễn Thị Ngọc Lan							
3.15	Trần Thanh Tùng							
3.16	Nguyễn Thị Hương							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.	Nguyễn Đức Dũng		Thành viên HĐQT			130.749	1,31%	
4.1	Dương Thanh Huyền					96.586	0,97%	
4.2	Nguyễn Đức Hiệu					0	0	
4.3	Nguyễn Thị Thiệp					0	0	
4.4	Dương Trọng Thu					0	0	
4.5	Nguyễn Đức Hải					0	0	
4.6	Phạm Thị Châu Loan					0	0	
4.7	Nguyễn Thị Thu Thủy					0	0	
4.8	Nguyễn Hà Sơn					0	0	
4.9	Nguyễn Đức Tuấn					0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.10	Nguyễn Đức Minh					0	0	
4.11	Nguyễn Ngọc Linh					0	0	
4.12	Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế					0	0	
4.13	Công ty cổ phần XNK Chuyên gia, Lao động và kỹ thuật					0	0	
4.14	Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam					0	0	
5	Nguyễn Thị Kim Xuân		Thành viên HĐQT			9.744	0,97%	
5.1	NGUYỄN THỊ LUẬN					0		
5.2	NGUYỄN HÀNH THIỆN		Lái xe			10.128	0,10%	
5.3	NGUYỄN THỊ HỒNG LINH					0		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.4	NGUYỄN GIA DUY					0		
5.5	NGUYỄN THỊ PHÒNG					0		
5.6	NGUYỄN GIA HIỆP					0		
5.7	NGUYỄN PHUONG THẢO					0		
5.8	NGUYỄN GIA HÙNG					0		
5.9	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG					0		
6	Trần Quang Vinh		Tướng Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2026-2031			21.600	0.21%	
6.1	Trần Quang Dinh							
6.2	Hoàng Thị Lương Hoa					116.005	1.16%	
6.3	Nguyễn Văn Phúc							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.4	Trần Thị Hồng							
6.5	Nguyễn Thị Phương Thảo							
6.6	Trần Thị Thúy Hiền							
6.7	Trần Như Ngọc Tâm							
7	Nghiêm Xuân Chung		Thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2026-2031			1.080	0.01%	
7.1	Nghiêm Xuân Hòa							
7.2	Phùng Thị Đa							
7.3	Nguyễn Như Chung							
7.4	Nguyễn Kim Hải							
7.5	Nguyễn Thị Thùy Dương							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.6	Nghiêm Gia Đạt							
7.7	Nghiêm Minh Huyền							
7.8	Nghiêm Thị Mai Hương							
8	Phạm Văn Chiến		Thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2026-2031			167.999	1,68%	
8.1	Bùi Thị Hương					0	0	
8.2	Phạm Quỳnh Anh					0	0	
8.3	Phạm Văn Chương					0	0	
8.4	Trần Thị Nhân					0	0	
8.5	Phạm Thị Tâm					0	0	
8.6	Phạm Văn Chung					0	0	
8.7	Phạm Thị Toan					0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.8	Phạm Văn Khương					0	0	
8.9	Phan Thị Thảo					0	0	
8.10	Phạm Văn Phóng					0	0	
8.11	Vũ Thị Khuyên					0	0	
9	Lương Thị Tú		Phó Tổng giám đốc			361.100	3,61%	
9.1	Phạm Bình Sinh							
9.2	Phạm Thị Hoài Thu							
9.3	Phạm Xuân Sang					9.523	0,10%	
9.4	Vũ Đức Dũng							
9.5	Trần Thị Hải							
9.6	Lương Thị Khánh							
9.7	Lương Thị Oanh							
9.8	Lương Tuấn Anh							
9.9	Lương Tuấn Tài							
9.10	Nguyễn Văn Hậu							
9.11	Nguyễn Thị Yên							
9.12	Nguyễn Thị Phương							
9.13	Phạm Thị Chúc							
10.	Lê Ngọc Diệp		Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin			68.657	0,69%	
10.1	Lê Tất Đức							
10.2	Nguyễn Thị Quý							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Nguyễn Văn Khoát							
10.4	Nguyễn Thị Huệ							
10.5	Nguyễn Thị Hải							
10.6	Lê Quang Vinh							
10.7	Lê Diệp Kiều Trang							
10.8	Lê Văn Hiệp							
10.9	Vũ Thị Hồng							
11.	Bùi Đình Tráng		Phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty, Trưởng phòng TCHC Công ty			2.000	0,02%	
11.1	Bùi Đình Hùng							
11.2	Nguyễn Thị Thùy							
11.3	Bùi Thị Hoa							
11.4	Bùi Thị Như							
11.5	Bùi Thị Hồng							
11.6	Trần Hồng Nhung							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.7	Trần Quang Cành							
11.8	Cao Thị Hào							
11.9	Bùi Hoài An							
11.10	Bùi Trần Bảo Khánh							
11.11	Bùi Văn Thuận							
11.12	Đặng Văn Chanh							